



CỤC ĐĂNG KÝ QUỐC GIA
GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

Ngày 23/10/2024, Bộ Tư pháp có Công văn số 6122/BTP-ĐKGDĐ gửi các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là dự thảo Thông tư) và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

Tính đến ngày 26/11/2024, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 22 Bộ, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ¹ với tổng số 72 ý kiến.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm đã tổng hợp đầy đủ, khách quan các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

¹ Bao gồm:

- 08 Bộ, ngành: Bộ Ngoại giao, Bộ Công an (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp), Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Bộ Công thương;
 - 06 tổ chức: Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Hiệp hội Cho thuê tài chính Việt Nam, Ngân hàng TMCP Dầu và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
 - 08 đơn vị thuộc Bộ: Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Văn phòng Bộ, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kế hoạch – tài chính, Cục Bộ trợ tư pháp, Cục Công nghệ thông tin.
- Cục Đăng ký chưa nhận được ý kiến của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về sự cần thiết xây dựng dự thảo Thông tư	Bộ Ngoại giao	<p>1. Cơ bản nhất trí với sự cần thiết xây dựng dự thảo Thông tư nhằm đảm bảo thống nhất áp dụng quy định của pháp luật trong thực hiện đăng ký, góp phần giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo Thông tư số 08/2018/TT-BTP, đảm bảo công khai và minh bạch hóa thông tin về hợp đồng theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.</p>	
	Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam	<p>2. Rất nhiều nội dung của Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP đã được quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. Một số nội dung của 02 Thông tư không được đưa vào Nghị định nhưng vẫn phù hợp với thực tiễn; một số nội dung không phù hợp với quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan... Điều đó dẫn đến lúng túng, vướng mắc trong xác định hiệu lực, cách thức áp dụng, giải quyết trong</p>	

		<p>một số trường hợp cụ thể liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm. Vì vậy, Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam cho rằng việc ban hành Thông tư mới để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP nhằm tạo sự minh bạch, đồng bộ, thuận lợi trong áp dụng pháp luật, góp phần hoàn thiện cơ chế công khai hóa thông tin về biện pháp bảo đảm là cần thiết.</p>	
<p>Về rà soát, đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật, cam kết quốc tế liên quan</p>	<p>Bộ Ngoại giao</p>	<p>3. Dự thảo Tờ trình nêu quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư tại khoản 2.1, điểm 2, Mục 2 (trang 8) theo hướng: “<i>Đảm bảo (...) tính tương thích của dự thảo Thông tư với hệ thống pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên</i>”. Tuy nhiên, qua rà soát, nội dung về đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan hiện chưa được thể hiện tại Tờ trình và hồ sơ. Theo đó, đề nghị Bộ Tư pháp thực hiện rà soát các cam kết quốc tế có quy định liên quan đến biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm cũng như cần nhắc tham khảo thêm kinh nghiệm quốc tế thông qua các văn kiện như Luật mẫu của Ủy ban Luật Thương mại quốc tế thuộc Liên hợp quốc về Giao dịch bảo đảm năm 2016.</p>	<p>Tiếp thu. Chính lý phù hợp, thể hiện tại dự thảo Tờ trình.</p>
	<p>Bộ Giao thông vận tải</p>	<p>4. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát thật kỹ các nội dung về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp bảo đảm thống nhất,</p>	

		<p>đồng bộ, khả thi theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>
<p>Vụ Pháp luật dân sự - Kinh tế</p>		<p>5. Qua rà soát các nội dung tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư (thể hiện tại Công văn số 818/PLDSKT-DS ngày 30/9/2024), Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế nhận thấy Cục đã nghiên cứu, tiếp thu cũng như giải trình kỹ lưỡng hơn về cơ sở pháp lý (tại Mục I.1 dự thảo Tờ trình; Phụ lục II Quy định của pháp luật về đăng ký; cung cấp thông tin về hợp đồng thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp kèm theo dự thảo Tờ trình); giải trình về việc không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính (Mục VI dự thảo Tờ trình) và lấy ý kiến Bộ Tài chính đối với nội dung dự thảo Thông tư. Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan và rà soát lại dự thảo Thông tư đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất và gửi Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật thẩm định theo quy định, trước khi trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành.</p>
<p>Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật</p>		<p>6. Các nội dung khác của dự thảo Thông tư, cần rà soát kỹ để đảm bảo “tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật” theo đúng nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại Điều 5 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p>

Về tài liệu thuộc hồ sơ cải cách đự thảo Thông tư	Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an	<p>7. Đề nghị bổ sung Báo cáo Tổng kết thi hành Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tài các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.</p>	<p>Giải trình.</p> <p>- Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Báo cáo Tổng kết thi hành không thuộc thành phần phải có trong hồ sơ thẩm định dự thảo Thông tư (Khoản 2 Điều 102), hồ sơ dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ (Điều 103).</p> <p>- Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP chủ yếu nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Bên cạnh đó, nội dung về thi hành Thông tư số 08/2018/TT-BTP, Thông tư số 06/2020/TT-BTP đã được thể hiện tại Tờ trình và tài liệu kèm theo.</p> <p>- Qua thực hiện nhiệm vụ quản lý về tổ chức và hoạt động của các Trung tâm đăng ký, qua kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm nói chung và đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản nói riêng, Cục Đăng ký đã chủ động tổng hợp phản ánh về những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn triển khai công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, của Trung tâm đăng ký, trên cơ sở đó, rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP để khắc phục tồn tại vướng mắc của quy định pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.</p>
---	--	--	---

	<p>Tổng cục Thi hành án dân sự</p> <p>8. Tại mục 2.1 dự thảo Tờ trình về cơ sở thực tiễn, Tổng cục THADS đã đề nghị cân nhắc bổ sung, nêu rõ các nội dung Thông tư số 08/2018/TT-BTP không còn phù hợp với Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, tuy nhiên, tại Tờ trình chưa thể hiện nội dung này, do đó, đề nghị cân nhắc sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ nhằm thuyết phục hơn về sự cần thiết ban hành của Dự thảo Thông tư.</p> <p>9. Tại mục 2.2 dự thảo Tờ trình về bãi bỏ một số điều, khoản của Thông tư số 08/2018/TT-BTP chưa thể hiện đầy đủ như Dự thảo (ví dụ thiếu việc bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 08/2018/TT-BTP).</p> <p>10. Tại Khoản 1 Điều 2 Dự thảo Thông tư đã bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm và trao đổi trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp. Do đó, tại Phụ lục 1 rà soát quy định, đề nghị cân bổ sung kết quả rà soát căn cứ vào quy định của khoản 2 Điều 89 và khoản 1 Điều 178 Luật THADS.</p>	<p>Tiếp thu. Chính lý phù hợp, thể hiện tại dự thảo Tờ trình.</p>
<p>Về hình thức văn bản</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Giải trình. Dự thảo Thông tư hướng tới hướng dẫn việc thực hiện một số nội dung liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm; đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng trong trường hợp có yêu cầu tại các Trung tâm đăng ký. Do vậy, việc xây dựng dự thảo Thông tư theo hình thức sửa đổi, bổ sung là phù hợp với phạm vi sửa đổi.</p>

		<p>Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017, theo căn cứ điểm b khoản 1 điều 70 của Nghị định: “Hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tàu bay, tàu biển và tài sản là động sản khác quy định tại Nghị định này”. Đến nay, Nghị định 102/2017/NĐ-CP đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định số 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm. Đồng thời, dự thảo Thông tư hiện bãi bỏ nội dung toàn bộ hoặc một phần của 14/25 Điều và sửa đổi, bổ sung nội dung của 09/25 Điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc, nghiên cứu đề ban hành 01 thông tư mới thay thế Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP sẽ phù hợp hơn.</p>	
	<p>Ngân hàng Công Việt TMCP Việt Nam</p>	<p>12. Dự thảo Thông tư dự kiến sửa đổi, bổ sung 09/25 Điều, bãi bỏ hoàn toàn 16/25 Điều tại Thông tư 08/2018/TT-BTP. Do đó, nội dung Thông tư sau khi sửa đổi, bổ sung chỉ tập trung chú yếu vào các quy định liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp, hợp đồng trong khi tên gọi của Thông tư 08/2018/TT-BTP vẫn bao gồm nội dung trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm. Vì vậy, để phù hợp với định hướng cải cách, tinh gọn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hiện nay cũng như tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc nghiên cứu, tiếp cận và tuân thủ văn bản quy định pháp luật, kính đề nghị nghiên cứu, xem xét xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 08/2018/TT-BTP (thay vì xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 08/2018/TT-BTP như Dự thảo).</p>	

<p>Cục Kế hoạch – tài chính</p>	<p>13. Đề nghị tiếp tục nghiên cứu ý kiến tham gia, góp ý đã thể hiện tại Công văn số 531/KHTC-VP ngày 25/09/2024 như sau:</p> <p>Đề nghị đơn vị chủ trì nghiên cứu phương án xây dựng Thông tư mới thay thế Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (Thông tư số 08) và Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (Thông tư số 06).</p> <p>Lý do:</p> <ol style="list-style-type: none"> Do trong nội dung Dự thảo Thông tư có nhiều điều khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các điều khoản của Thông tư số 08 và Thông tư số 06 nên việc ban hành Thông tư mới thay thế các thông tư sẽ góp phần làm cho hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được đơn giản, dễ tiếp cận và dễ áp dụng. Do căn cứ để ban hành các Thông tư số 08 và Thông tư số 06 nêu trên là Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, hiện nay đã được thay thế bởi Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày
--	--

	30/11/2022 về đăng ký biện pháp bảo đảm. Vì vậy, nên cần nhắc về việc ban hành Thông tư thay thế các thông tư trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp và bổ sung những quy định mới	
Văn phòng Bộ	<p>14. Đề nghị nghiên cứu, cần nhắc tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Thông tư thay thế các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp, lý do: Qua rà soát, Văn phòng Bộ nhận thấy dự thảo đang sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tổng số 25/25 Điều tại Thông tư số 08/2018/TTBTP, hơn nữa, 02/04 căn cứ pháp lý để ban hành Thông tư số 08/2018/TT-BTP hiện đã hết hiệu lực, do vậy, để đảm bảo trong việc theo dõi đồng bộ, thống nhất trong thi hành pháp luật, cũng như đảm bảo các quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì ban hành Thông tư thay thế là hợp lý.</p>	
Về tên gọi của Thông tư	<p>Bộ Nội vụ</p> <p>Cục Bộ trợ tư pháp</p> <p>15. Nội dung dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP. Vì vậy, đề nghị sửa lại tên gọi của Thông tư cho phù hợp.</p> <p>16. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc về tên gọi và nội hàm của dự thảo Thông tư. Cục Bộ trợ tư pháp thấy rằng, tên gọi của dự thảo Thông tư là “<i>Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm</i></p>	<p>Tiếp thu một phần</p> <p>Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP.</p> <p>Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024): “Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát</p>

		<p><i>Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp</i>". Tuy nhiên, nội hàm của dự thảo Thông tư thì chỉ thấy sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP mà chưa rõ sửa đổi, bổ sung của các Thông tư khác</p>	<p>nội dung chủ yếu của văn bản". Trên cơ sở quy định nêu trên, dự thảo Thông tư sử dụng tên gọi theo hướng bao quát nội dung chủ yếu của Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020. Tuy nhiên, trên cơ sở các ý kiến góp ý, dự thảo Thông tư đã được chỉnh lý phù hợp, thể hiện tại tên gọi các điều, khoản của dự thảo Thông tư.</p>
<p>Văn phòng Bộ</p>		<p>17. Để đảm bảo tương thích với nội dung của dự thảo, đề nghị cân nhắc chỉnh lý tên Thông tư theo hướng "Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp".</p>	
<p>Tổng cục Thi hành án dân sự</p>		<p>18. Cân nhắc chỉnh lý tên Thông tư theo hướng: "Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020", do dự thảo quy định trực tiếp việc sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản tại Thông tư số 08/2018/TTBTP, do vậy, việc điều chỉnh tên gọi để đảm bảo tương thích với nội dung dự thảo và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	
<p>Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật</p>		<p>19. Đề nghị lưu ý chỉnh sửa tên dự thảo Thông tư và phần căn cứ ban hành thông tư để bảo đảm sự thống nhất, nhất quán và thể hiện rõ việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn</p>	

		<p>một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>	
<p>Về khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung 1 Điều 1 Thông tư số 08/2018/TT-BTP)</p>	<p>Bộ Công thương</p>	<p>20. Đề nghị xem xét chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của dự thảo Thông tư để phù hợp với nội dung quy định tại dự thảo, cụ thể là dự thảo Thông tư chỉ quy định về đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng chứ không quy định về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm; đồng thời nội dung dự thảo Thông tư có quy định về lưu trữ hồ sơ đăng ký nhưng chưa được thể hiện tại phạm vi điều chỉnh của Thông tư.</p>	<p>Tiếp thu. Chính lý phù hợp, thể hiện tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 08/2018/TT-BTP).</p>
	<p>Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật</p>	<p>21. Tại các khoản của Điều 1 dự thảo Thông tư chưa thể hiện rõ việc sửa đổi, bổ sung của Thông tư số 08/2018/TT-BTP hay của Thông tư số 08/2018/TT-BTP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BTP.</p>	<p>Tiếp thu. Chính lý phù hợp, thể hiện tại tên gọi các điều, khoản của dự thảo Thông tư.</p>
	<p>Cục Bộ trợ tư pháp</p>	<p>22. Tại phần căn cứ pháp lý, dự thảo Thông tư có nêu: “Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số</p>	<p>Tiếp thu. Chính lý phù hợp, thể hiện tại căn cứ ban hành và tên gọi các điều, khoản của dự thảo Thông tư.</p>

	<p>điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP (sau đây gọi là Thông tư số 08/2018/TT-BTP).” Việc góp chung 02 Thông tư gọi chung là Thông tư số 08/2018/TT-BTP như vậy dẫn đến việc khó theo dõi và xác định điều khoản nào của Thông tư số 06/2020/TT-BTP còn hiệu lực thi hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần phân tách rõ phạm vi sửa đổi, bổ sung của Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP. Đối với những Điều sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Thông tư số 08/2018/TT-BTP dẫn đến thay đổi nội dung của Thông tư số 06/2020/TT-BTP thì cần nêu rõ trong dự thảo Thông tư là bãi bỏ những điều, khoản nào của Thông tư số 06/2020/TT-BTP để thuận tiện trong quá trình tra cứu, áp dụng.</p>
<p>Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>23. Về thẩm quyền ban hành văn bản, dự thảo Thông tư “hướng dẫn một số vấn đề về...hợp đồng tại các Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp”. Tuy nhiên, đối với việc đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng, Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính chỉ quy định “Bộ Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn hoặc phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn việc đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính”. Việc dự thảo Thông tư quy định về đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng nói chung là mở rộng hơn so với thẩm quyền được giao tại Nghị định số 39/2014/NĐ-CP. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đề nghị tiếp tục cân nhắc, nghiên cứu đề giải trình, làm rõ, đảm bảo tính</p>
	<p>Tiếp thu một phần. - Khoản 1 Điều 9 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 quy định: Cá nhân, pháp nhân thực hiện quyền dân sự theo ý chí của mình, trừ trường hợp bị hạn chế theo quy định tại Điều 3 và Điều 10 của Bộ luật này. Theo khoản 2 Điều 3 BLDS năm 2015, quyền dân sự, trong đó có quyền yêu cầu đăng ký hợp đồng thực hiện theo ý chí của các bên trong hợp đồng; có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng. Theo khoản 1 Điều 387 BLDS năm 2015 trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của bên kia thì phải thông báo cho bên kia biết; và không có quy định hạn chế việc các bên thực hiện trách nhiệm thông qua việc đăng ký để công khai thông tin cần thông báo.</p>

		<p>hợp pháp của văn bản.</p>	<p>Mục tiêu khi xây dựng dự thảo Thông tư là tạo cơ chế công khai thông tin theo thỏa thuận trong hợp đồng trên cơ sở quy định của BLDS năm 2015, hướng dẫn một số nội dung về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm áp dụng tại Trung tâm đăng ký theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp (theo quy định tại Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022, Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022).</p> <p>Đăng ký hợp đồng không phải là chính sách mới, việc quy định đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng trong dự thảo Thông tư là trên cơ sở hoàn thiện các quy định đã có tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP, Thông tư số 06/2020/TT-BTP nhằm hướng tới công khai thông tin trong hợp đồng theo yêu cầu của các bên tham gia hợp đồng trong trường hợp các bên đã thỏa thuận về việc công khai thông tin thông qua đăng ký, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.</p> <p>- Việc đăng ký đối với các hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, cho thuê động sản, ký gửi cũng là phù hợp với thông lệ quốc tế như Luật mẫu của Ủy ban Luật Thương mại quốc tế thuộc Liên hợp quốc về Giao dịch bảo đảm năm 2016; Bộ quy tắc thương mại thống nhất của Hoa Kỳ (UCC).</p> <p>- Việc Trung tâm đăng ký thực hiện việc đăng ký hợp đồng là phù hợp với quy định tại Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030,</p>
--	--	------------------------------	---

<p>Khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 08/2018/TT-BTP)</p>	<p>Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam</p>	<p>24. Khoản 2 Điều 1 Dự thảo Thông tư: Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2018/TT-BTP quy định đối tượng áp dụng bao gồm Cơ quan thi hành án dân sự, tuy nhiên các nội dung khác của Dự thảo không dẫn chiếu, đề cập đến đối tượng này. Theo đó, đề nghị xem xét lược bỏ (do Khoản 3 Điều 2 đã quy định đối tượng áp dụng bao gồm "<i>Cơ quan khác, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng</i>").</p>	<p>trong đó, lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm có nội dung quy hoạch: "Tập trung nâng cao chất lượng của hoạt động đăng ký giao dịch, tài sản của các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản, tiếp tục nghiên cứu rút ngắn quy trình xử lý và thời gian, chi phí thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch, tài sản".</p> <p>Tuy nhiên, trên cơ sở ý các kiến góp ý, dự thảo Thông tư đã được chỉnh lý phù hợp, thể hiện tại khoản 1 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 08/2018/TT-BTP).</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP)</p>	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>25. Khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP): Tại quy định sửa đổi khoản 1 Điều 3, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ "yêu cầu" cung cấp thông tin vào đề đảm bảo chính xác và phù hợp với các nội dung quy định tại dự thảo: "...Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn một trong các Trung tâm đăng ký để thực hiện việc đăng ký, <u>yêu cầu</u> cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo quy định của pháp luật...".</p>	<p>Tiếp thu một phần.</p> <p>Cơ quan thi hành án dân sự, chấp hành viên là một trong các chủ thể có quyền yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm (đã được quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP) nên cần được quy định cụ thể tại dự thảo Thông tư.</p> <p>Tuy nhiên, trên cơ sở ý kiến góp ý, dự thảo Thông tư đã được chỉnh lý phù hợp, thể hiện tại khoản 2 Điều 1 (khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2018/TT-BTP).</p>
<p>Khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP)</p>	<p>Tiếp thu.</p>	<p>Chính lý phù hợp, thể hiện tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP).</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Chính lý phù hợp, thể hiện tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP).</p>

	<p>Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam</p>	<p>26. Khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP): Tại quy định sửa đổi khoản 1 Điều 3, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ sung cụm từ “yêu cầu” cung cấp thông tin vào đề đảm bảo chính xác và phù hợp với các nội dung quy định tại dự thảo: “... Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn một trong các Trung tâm đăng ký để thực hiện việc đăng ký, <u>yêu cầu</u> cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo quy định của pháp luật...”</p>	
	<p>Ngân hàng TMCP DT&PT Việt Nam</p>	<p>27. Khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP): Tại quy định sửa đổi khoản 1 Điều 3, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ sung cụm từ “yêu cầu” cung cấp thông tin vào đề đảm bảo chính xác và phù hợp với các nội dung quy định tại dự thảo: “... Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn một trong các Trung tâm đăng ký để thực hiện việc đăng ký, <u>yêu cầu</u> cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo quy định của pháp luật...”</p>	
<p>Khoản 4 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bỏ sung Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP)</p>	<p>Bộ Nội vụ</p>	<p>28. Về khoản 1 Điều 5a: Bộ Tư pháp chỉ có thể ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn đối với các nội dung liên quan đến giao dịch bảo đảm mà pháp luật đã quy định; trong trường hợp này là quy định của các văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn Thông tư. Căn cứ quy định tại Nghị định số 39/2014/NĐ-CP và Nghị định số 98/2022/NĐ-CP, nếu xét thấy cần thiết, Bộ Tư pháp chỉ có thể hướng dẫn nội dung liên quan đến hợp đồng cho thuê tài chính. Đề nghị cân nhắc cơ sở pháp lý về thẩm quyền, nội dung đối với việc bỏ sung Điều 5a.</p>	<p>Tiếp thu một phần. Đề nghị xem thêm nội dung tiếp thu một phần ý kiến của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại số thứ tự 23.</p>
	<p>Ngân hàng Nhà</p>	<p>29. Tại quy định sửa đổi khoản 1 Điều 5a, đề nghị</p>	<p>Tiếp thu.</p>

nước Việt Nam	cần nhắc bổ sung quy định trường hợp Phiếu yêu cầu đăng ký có chữ ký của các bên trong hợp đồng thì đáp ứng yêu cầu về “ <i>có thỏa thuận về việc đăng ký công khai thông tin trong hợp đồng</i> ”. Đồng thời do đây là quy định mới bổ sung, đề nghị rà soát sự cần thiết có quy định chuyển tiếp cho các hợp đồng đã đăng ký trước thời điểm thông tư có hiệu lực thi hành.	Quy định chuyển tiếp đã được thể hiện tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Thông tư * Nội dung về chữ ký của các bên trong hợp đồng trong đăng ký không còn được quy định tại dự thảo Thông tư.
Ngân hàng TMCP DT&PT Việt Nam	30. Khoản 1 Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP quy định nội dung “ <i>có thỏa thuận về việc đăng ký để công khai thông tin trong hợp đồng và có yêu cầu đăng ký</i> ”, xem xét làm rõ nội dung này có bắt buộc phải được chuyển tải thành một điều khoản cụ thể trong hợp đồng không hay có thể xác định sự kiện pháp lý các bên cùng có yêu cầu đăng ký đồng nghĩa với việc đã có thỏa thuận.	Giải trình. Dự thảo Thông tư hiện được chỉnh lý theo hướng việc đăng ký hợp đồng được thực hiện qua hệ thống đăng ký trực tuyến; đồng thời, trên cơ sở nguyên tắc đăng ký biện pháp bảo đảm, người yêu cầu đăng ký phải chịu trách nhiệm đối với yêu cầu đăng ký nên không cần thiết quy định cụ thể hình thức thỏa thuận về việc đăng ký.
Ngân hàng TMCP DT&PT Việt Nam	31. Đối với nội dung tại Khoản 2 Điều 5a: “ <i>Trường hợp cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền có yêu cầu cung cấp thông tin về hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thực hiện việc cung cấp thông tin theo nhiệm vụ, quyền hạn và quản lý nhà nước</i> ”. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định cụ thể “cơ quan có thẩm quyền”, “người có thẩm quyền” là cơ quan nào, người nào?	Tiếp thu. Chỉnh lý phù hợp, thể hiện tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi), bổ sung khoản 2 Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP).
Ngân hàng TMCP DT&PT Việt Nam	32. Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 5a, việc cung cấp thông tin về hợp đồng (bao gồm thông tin chủ thể là cá nhân/người đại diện hợp pháp của chủ thể là tổ chức giao kết hợp đồng) cần tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích làm rõ	Giải trình. - Khoản 4 Điều 38 BLDS năm 2015 quy định: Các bên trong hợp đồng không được tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của nhau mà mình đã biết được trong quá trình xác lập, thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

			<p>- Khoản 4 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP) hướng dẫn, trường hợp các bên trong hợp đồng có thỏa thuận về việc đăng ký để công khai thông tin trong hợp đồng và có yêu cầu đăng ký thì Trung tâm đăng ký thực hiện việc đăng ký hợp đồng theo yêu cầu và theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>Ngoài ra, việc đăng ký được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận của các bên, nội dung đăng ký được thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký, có xác nhận thông qua chữ ký, con dấu (nếu có) của các bên. Khoản 4 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP) cũng quy định rõ: “Việc đăng ký quy định tại khoản này là để thông báo, công khai thỏa thuận trong hợp đồng”.</p> <p>Do vậy, khi các bên đã lựa chọn cơ chế đăng ký để công khai một số thông tin về thỏa thuận trong hợp đồng thì không đặt ra vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân vì đăng ký là để công khai thông tin về thỏa thuận trong hợp đồng được đăng ký, không phải là công khai dữ liệu cá nhân.</p> <p>Tiếp thu. Thể hiện tại dự thảo Tờ trình.</p>
	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Đề nghị rà soát, đánh giá: 33. Dịch vụ cung cấp thông tin áp dụng cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu về đăng ký, về cung cấp thông tin có phù hợp với nội hàm dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin hay không. Trường hợp thuộc diện hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thì thẩm quyền, hình thức, căn cứ, nguyên tắc, phương pháp, trình tự định giá, điều chỉnh giá và các nội dung khác về liên quan thực hiện theo quy định hiện hành tại</p>	

	<p>Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Thông tư số 45/2024/TT-BTC.</p> <p>34. Xác định được cơ quan có thẩm quyền và sản phẩm, dịch vụ phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về giá.</p> <p>35. Đối với giá dịch vụ đăng ký biên pháp bảo đảm, hợp đồng: Theo quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023 về Danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá thì Dịch vụ đăng ký biên pháp bảo đảm, hợp đồng không có tên trong danh mục hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá.</p> <p>Do đó, trong trường hợp dịch vụ này không thuộc phạm vi dịch vụ công sử dụng Ngân sách nhà nước thì đơn vị được tự quyết định giá dịch vụ bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (như nội dung nêu trong dự thảo Tờ trình).</p>		
	<p>36. Đối với nội dung tại khoản 3 Điều 5a: “Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Trung tâm đăng ký quy định giá dịch vụ đăng ký, giá dịch vụ cung cấp thông tin”. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ “chức năng, nhiệm vụ quy định về giá dịch vụ của Trung tâm được quy định tại văn bản nào?”</p>	<p>Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam</p>	
	<p>37. Thông tư số 61/2023/TT-BTC ngày 28/9/2023 (Thông tư số 61/2023/TT-BTC) đã quy định biểu phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các tài sản đăng ký tại Trung tâm đăng ký. Kiến nghị cơ quan chủ trì làm rõ: Phạm vi, đối tượng áp dụng tại Thông tư số 61/2023/TT-BTC có bao gồm phạm vi nêu tại khoản 3 Điều 5a hay không?</p>	<p>Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam</p>	

		<p>+ Trường hợp có bao gồm: Tô chức, cá nhân sử dụng dịch vụ sẽ áp dụng biểu phí nào? Nếu cùng 01 thời điểm có 02 biểu phí (biểu phí tại Thông tư số 61/2023/TT-BTC và biểu phí do Trung tâm đăng ký quy định).</p> <p>+ Trường hợp không bao gồm: Đề nghị Trung tâm đăng ký ban hành quy định giá dịch vụ cụ thể.</p>	
	Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an	<p>38. Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP: Đề nghị sửa cụm từ “vận dụng quy định liên quan của pháp luật về biên pháp bảo đảm” thành “áp dụng quy định liên quan của pháp luật về biên pháp bảo đảm”.</p>	<p>Tráp thu. Chính lý phù hợp, thể hiện tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Thông tư (khoản 5 Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP).</p>
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>39. Tại quy định sửa đổi khoản 4 Điều 5a: Quy định “vận dụng quy định liên quan của pháp luật về đăng ký biên pháp bảo đảm áp dụng tại Trung tâm đăng ký để thực hiện các nội dung trong đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng” không rõ ràng. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn, xác định cụ thể các vấn đề liên quan đến việc đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng được áp dụng theo các quy định pháp luật về đăng ký biên pháp bảo đảm và dẫn chiếu cụ thể.</p>	
	Bộ Nội vụ	<p>40. Về khoản 4 Điều 5a : Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc “vận dụng một số quy định của pháp luật” là không bảo đảm căn cứ pháp lý.</p>	
	Ngân hàng TMCP DT&PT Việt Nam	<p>41. Đối với nội dung tại Khoản 4 Điều 5a: “... Trung tâm đăng ký; tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng vận dụng quy định liên quan của pháp luật về đăng ký biên pháp bảo đảm áp dụng tại Trung tâm đăng ký để thực hiện các nội</p>	

	<p>Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật</p>	<p>dung trong đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng". Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật ban hành VBQPPL 2015 thì: "1. Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.", Thông tư do Bộ trưởng ban hành là văn bản quy phạm pháp luật, chứa các quy phạm có hiệu lực bắt buộc chung. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ chế "vận dụng pháp luật".</p> <p>42. Chính lý khoản 4 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP) theo hướng thể hiện rõ các nội dung cần quy định liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng; không vận dụng quy định pháp luật về đăng ký, cung cấp thông tin biên pháp bảo đảm để tránh tạo cách hiểu có quy định về thủ tục hành chính cũng như bảo đảm phù hợp hơn với ngôn ngữ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Giải trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động đăng ký biên pháp bảo đảm và đăng ký hợp đồng tại Trung tâm đăng ký có cùng bản chất là công khai hóa thông tin về biên pháp bảo đảm, hợp đồng; tạo sự minh bạch về giao dịch, tài sản. - Việc đăng ký biên pháp bảo đảm và đăng ký hợp đồng được thực hiện trên cùng một Hệ thống đăng ký trực tuyến, cùng một quy trình. - Dự thảo Thông tư chỉ quy định những đặc thù trong đăng ký hợp đồng như: (i) Được thực hiện trong trường hợp các bên có thỏa thuận để công khai hóa thông tin; (ii) Hiệu lực của đăng ký hợp đồng chỉ là công khai thông tin; việc đăng ký là để thông báo, công khai thỏa thuận trong hợp đồng; không phải là căn cứ xác định hiệu lực của hợp đồng; không phải là căn cứ xác định hiệu lực đối kháng của thỏa thuận trong hợp đồng với người thứ ba (khoản 1 Điều 5a). Những nội dung khác có sự tương đồng với
--	---	--	---

	Bộ Nội vụ		đăng ký biện pháp bảo đảm thi dự thảo Thông tư quy định áp dụng quy định liên quan của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm áp dụng tại Trung tâm đăng ký để thực hiện nhằm đảm bảo tính ngắn gọn của dự thảo Thông tư.
<p>Khoản 5 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 5b Thông tư số 08/2018/TT-BTP)</p>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>43. Xem xét về việc bổ sung Điều 5b dự thảo vì Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm đã quy định về chữ ký, con dấu trong đăng ký và không có quy định giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết.</p> <p>44. Khoản 5 Điều 1 dự thảo Thông tư (bổ sung Điều 5b Thông tư số 08/2018/TT-BTP): Đề nghị làm rõ quy định “bên hoặc các bên thuê tài chính, bên hoặc các bên thuê tài sản, bên hoặc các bên nhận ký gửi hàng hóa...” là muốn hướng tới tất cả các bên hay là một trong các bên trong hợp đồng</p>	<p>Nội dung này không còn được quy định tại dự thảo Thông tư.</p>
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>45. Luật Giao dịch điện tử 2023 không có quy định về con dấu điện tử của tổ chức. Do vậy, tại quy định sửa đổi khoản 2 Điều 5b, đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định phù hợp với quy định tại Luật Giao dịch điện tử 2023 hoặc sửa đổi, bổ sung quy định trên như sau: “2. Trường hợp hồ sơ đăng ký được nộp qua hệ thống đăng ký trực tuyến thì chữ ký, con dấu quy định tại khoản 1 Điều này có thể được thay thế bằng chữ ký điện tử, con dấu điện tử (nếu có). Trường hợp này, ...”</p>	<p>Nội dung này không còn được quy định tại dự thảo Thông tư.</p>
	Hiệp hội ngân hàng Việt Nam	<p>46. Luật Giao dịch điện tử 2023 không có quy định về con dấu điện tử của tổ chức. Do vậy, tại quy</p>	

	<p>định sửa đổi khoản 2 Điều 5b, đề nghị Cơ quan soạn thảo quy định phù hợp với quy định tại Luật Giao dịch điện tử 2023 hoặc sửa đổi, bổ sung quy định trên như sau: “2. <i>Trường hợp hồ sơ đăng ký được nộp qua hệ thống đăng ký trực tuyến thì chữ ký, con dấu quy định tại khoản 1 Điều này có thể được thay thế bằng chữ ký điện tử, con dấu điện tử (nếu có). Trường hợp này, ...</i>”</p>	
<p>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</p>	<p>Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 5b: “<i>Trường hợp hồ sơ đăng ký được nộp qua hệ thống đăng ký trực tuyến thì chữ ký, con dấu quy định tại khoản 1 Điều này có thể được thay thế bằng chữ ký điện tử, con dấu điện tử</i>”.</p> <p>47. Kiến nghị lược bỏ cụm từ “có thể” trong văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>48. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý của “con dấu điện tử”.</p>	<p>Nội dung này không còn được quy định tại dự thảo Thông tư.</p> <p>Nội dung này không còn được quy định tại dự thảo Thông tư.</p>
<p>Khoản 6 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư số 08/2018/TT-BTP)</p>	<p>49. Khoản 6 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư 18/2018/TT-BTP): Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung quy định đối với Mẫu số 07/HD do Mẫu này được đính kèm dự thảo Thông tư nhưng tại điều này không đề cập đến. Ngoài ra, tại quy định sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 8, đề nghị điều chỉnh nội dung để thống nhất với tên của Mẫu số 10/HD đính kèm dự thảo Thông tư.</p>	<p>Nội dung này không còn được quy định tại dự thảo Thông tư.</p>
<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>50. Khoản 6 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư 18/2018/TT-BTP): Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung quy định đối với Mẫu số 07/HD do Mẫu này được đính kèm dự thảo Thông tư nhưng tại điều này không đề cập đến. Ngoài ra, tại quy định sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 8, đề nghị điều chỉnh nội dung để thống nhất</p>	

<p>Khoản 7 Điều 1 dự thảo Thông tư (sửa đổi, bổ sung) Điều 9 Thông tư 18/2018/TT-BTP)</p>		<p>với tên của Mẫu số 10/HHD đính kèm dự thảo Thông tư.</p> <p>51. Tàì quy định bổ sung điểm d khoản 1 Điều 9, đề nghị Cơ quan soạn thảo hướng dẫn chi tiết, cụ thể đề các TC/CTD có cơ sở thực hiện thống nhất, rút ngắn thời gian khi tiến hành việc đăng ký do hiện nay chưa có quy định chi tiết việc mở tá đối với tài sản bảo đảm là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, dẫn đến việc đăng ký đối với tài sản này trên thực tế kéo dài vì người yêu cầu phải thực hiện chính sửa, bổ sung nhiều lần theo yêu cầu của cơ quan đăng ký.</p> <p>52. Tàì quy định bổ sung khoản 3 Điều 9, dự thảo chưa quy định rõ về thời điểm có hiệu lực của biện pháp bảo đảm khi đăng ký trên giao diện đăng ký trực tuyến (tại thời điểm người yêu cầu đăng ký hoàn thành việc kê khai thông tin trên giao diện đăng ký trực tuyến hay tại thời điểm Trung tâm đăng ký duyệt kê khai thông tin trên giao diện đăng ký trực tuyến). Do đó đề nghị bổ sung về thời điểm có hiệu lực.</p> <p>53. Quy định mới tại dự thảo Thông tư không quy định chi tiết các thông tin kê khai như tại Thông tư 08/2018/TT-BTP, do đó đề nghị làm rõ về việc có hướng dẫn để đảm bảo việc kê khai thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng trên giao diện đăng ký trực tuyến được cụ thể, rõ ràng</p>	<p>Giải trình. Khoản 8 Điều 45 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã quy định cụ thể thông tin mô tả tài sản bảo đảm đã đăng ký quyền tài sản. Do vậy, dự thảo Thông tư không quy định lại để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> <p>Ngoài ra, nội dung hướng dẫn kê khai thông tin mô tả tài sản cũng đã được thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký bằng bản giấy và giao diện đăng ký trực tuyến.</p> <p>Giải trình. Điều 6 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực của đăng ký biện pháp bảo đảm. Do vậy, dự thảo Thông tư không quy định lại để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> <p>Giải trình. Điều 45 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã quy định cụ thể thông tin mô tả tài sản bảo đảm. Do vậy, dự thảo Thông tư không quy định lại để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> <p>Ngoài ra, nội dung hướng dẫn kê khai thông tin mô tả tài sản cũng đã được thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký bằng bản giấy và giao diện</p>
---	--	---	--

		<p>54. Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm qua kênh điện tử đang yêu cầu người kê khai chọn giữa “<i>hàng hóa luân chuyển</i>” hoặc “<i>kho hàng</i>”, khi chọn hàng hóa luân chuyển thì không có trường để nhập thông tin kho hàng. Vì vậy trường hợp TCTD nhận tài sản bảo đảm là hàng hóa luân chuyển (có kho hàng) và muốn kê khai chi tiết thông tin kho hàng thì đang không có lựa chọn tương ứng. Do đó, đề nghị bổ sung hướng dẫn chi tiết/điều chỉnh mẫu biểu để phù hợp hơn với thực tế.</p>	<p>đăng ký trực tuyến. Giải trình. Điều 19 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP quy định hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh và kho hàng là 02 loại hình tài sản khác nhau. Trên cơ sở quy định của Nghị định số 21/2021/NĐ-CP, khoản 4 Điều 45 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định thông tin cần phải có khi mô tả tài sản bảo đảm là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc tài sản bảo đảm là kho hàng. Tuy nhiên, trên cơ sở ý kiến góp ý, trong thời gian tới, hệ thống đăng ký trực tuyến sẽ tiếp tục được nghiên cứu để sửa đổi các chức năng nhằm đáp ứng được yêu cầu về kê khai thông tin tài sản bảo đảm theo ý kiến góp ý này.</p>
<p>Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam</p>		<p>55. Điểm d Khoản 1 Điều 9 dự thảo quy định các thông tin người yêu cầu đăng ký cầm kê khai, trong đó có thông tin mô tả tài sản bảo đảm hoặc thông tin mô tả tài sản là đối tượng của hợp đồng. Hiện tại, chưa có quy định chi tiết việc mô tả đối với tài sản bảo đảm là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng, dẫn đến việc đăng ký đối với tài sản này trên thực tế kéo dài vì người yêu cầu phải thực hiện chỉnh sửa, bổ sung nhiều lần theo yêu cầu của cơ quan đăng ký. Đề nghị Cơ quan soạn thảo hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các tổ chức tín dụng có cơ sở thực hiện thống nhất, rút ngắn thời gian khi tiến hành việc đăng ký.</p>	<p>Giải trình. Đề nghị xem thêm nội dung giải trình ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại số thứ tự 51 của Mục này.</p>
		<p>56. Khoản 3 Điều 9 Dự thảo Thông tư chưa quy định rõ về thời điểm có hiệu lực của biện pháp bảo đảm khi đăng ký trên giao diện đăng ký trực tuyến (tại thời điểm người yêu cầu đăng ký hoàn thành</p>	<p>Giải trình. Đề nghị xem thêm nội dung giải trình ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại số thứ tự 52 của Mục này.</p>

		<p>việc kê khai thông tin trên giao diện đăng ký trực tuyến hay tại thời điểm Trung tâm đăng ký quyết kê khai thông tin trên giao diện đăng ký trực tuyến?). Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung quy định nêu trên như sau: “Việc đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà không thuộc trường hợp Trung tâm đăng ký từ chối đăng ký thì thời điểm người yêu cầu đăng ký hoàn thành việc kê khai thông tin trên giao diện đăng ký trực tuyến được xác định là thời điểm nội dung đăng ký được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu và thời điểm này cũng được xác định là thời điểm có hiệu lực của việc đăng ký biện pháp bảo đảm.”</p>	
<p>Điều 2 dự thảo Thông tư</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>57. Tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Thông tư đang quy định “Bãi bỏ Điều 7a Thông tư số 08/2018/TT-BTP”. Tuy nhiên, tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp không có Điều 7a. Do vậy, đề nghị chỉnh lý lại nội dung trên cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu. Chính lý phù hợp. Thể hiện tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Thông tư.</p>
<p>Điều 3 dự thảo Thông tư</p>	<p>Ngân hàng TMCP Thương Việt Nam</p>	<p>58. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lược bỏ quy định tại Khoản 3 Điều 25 Thông tư số 08/2018/TT-BTP được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 11 Điều 1 Dự thảo Thông tư “3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết” do không phù hợp để quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Giải trình. Quy định quyền phản ánh về khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân là cần thiết nhằm đảm bảo cho việc giải quyết, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện, qua đó tăng cường hiệu lực, hiệu quả thi hành Thông tư.</p>
<p>Điều 4 dự</p>	<p>Ngân hàng</p>	<p>59. Khoản 4 Điều 4 dự thảo Thông tư (tương ứng</p>	<p>Nội dung này không còn được quy định tại dự</p>

thảo thư	TMCP DT&PT Việt Nam	khoản 3 Điều 24 Thông tư số 08/2018/TT-BTP): Đề ngắn gọn nội dung hướng dẫn, xem xét điều chỉnh thành: "Trường hợp hợp đồng đã được đăng ký mà người yêu cầu đăng ký có văn bản đề nghị cấp lại mã pin thì Trung tâm đăng ký thực hiện thủ tục cấp mã pin theo quy định".	thảo Thông tư.
Nội dung đề nghị sung vào dự thảo Thông tư	Ngân TMCP thương Nam	60. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hướng dẫn trường hợp đăng ký thế chấp đối với bộ chứng từ không kèm vận đơn.	Giải trình. Không thuộc phạm vi sửa đổi của dự thảo Thông tư.
		61. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ trường hợp: TCTD A nhận thế chấp quyền khai thác, quản lý dự án đầu tư sản xuất kinh doanh và đăng ký biện pháp bảo đảm trước, TCTD B nhận thế chấp hàng tồn kho luân chuyển và đăng ký biện pháp bảo đảm sau thì doanh thu của dự án (hình thành từ việc bán hàng tồn kho luân chuyển) sẽ được xác định thứ tự thanh toán giữa TCTD A và B như thế nào?	Giải trình. Nội dung hướng dẫn về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư do Thông tư chỉ hướng dẫn việc thực hiện một số nội dung liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm; đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng trong trường hợp có yêu cầu. Ngoài ra, vấn đề này đã được quy định tại BLDS năm 2015, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP.
		62. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hướng dẫn đăng ký thế chấp đối với "quyền thuê trong hợp đồng thuê đất"	Giải trình. Không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư.
		63. Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đăng ký đối với Hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện do trường hợp tổ chức tài sản nhận bảo đảm đối với tài sản được tặng cho có điều kiện thì tiềm ẩn rủi ro tài sản bảo đảm bị bên tặng cho có điều kiện đòi lại. Do đó, việc đăng ký để công khai hợp	Giải trình. Khoản 3 Điều 3 BLDS quy định, cá nhân, pháp nhân phải xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình một cách thiện chí, trung thực. Việc giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên trong trường hợp nhận bảo đảm

	<p>đồng tặng cho tài sản có điều kiện là cần thiết.</p> <p>Kiến nghị cơ quan chủ trì làm rõ:</p>	<p>bằng tài sản là đối tượng của hợp đồng tặng cho có điều kiện thực hiện theo quy định của BLDS và pháp luật khác có liên quan.</p>
	<p>64. Quyền tài sản là Quyền hưởng hoa lợi, lợi tức, lợi ích khác thu được từ việc tư việc kinh doanh, khai thác giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất phát sinh từ <u>Hợp đồng thuê đất/Hợp đồng thuê lại đất</u> đồng thời với nhận thế chấp tài sản gắn liền với đất phù hợp để nhận thế chấp theo quy định của pháp luật.</p> <p>65. Nội dung cần kê khai/mô tả tối thiểu về tài sản trên Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm để có thể đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký.</p>	<p>Giải trình.</p> <p>Việc xác lập biện pháp bảo đảm không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.</p> <p>Giải trình.</p> <p>Điều 45 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã quy định cụ thể thông tin phải có khi mô tả tài sản. Do vậy, dự thảo Thông tư không quy định lại để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p>
	<p>66. Kiến nghị cơ quan chủ trì có hướng dẫn cụ thể đối với hồ sơ đăng ký đối với tài sản bảo đảm là Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất</p>	<p>Giải trình.</p> <p>Hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm đối với đồng sản, bao gồm cả quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất đã được quy định cụ thể tại Điều 46 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>Do vậy, dự thảo Thông tư không quy định lại để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p>
<p>Văn phòng Bộ</p>	<p>67. Trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính, đề nghị bộ sung trách nhiệm của người tiếp nhận hồ sơ về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo yêu</p>	<p>Giải trình.</p> <p>Hiện nay, theo quy định của pháp luật và quy trình đăng ký tại các Trung tâm đăng ký thì việc giải quyết hồ sơ đăng ký bằng bản giấy (mộp</p>

<p>câu tại Nghị định 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</p>	<p>trực tiếp tại trụ sở Trung tâm đăng ký, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua thư điện tử) cũng được Trung tâm đăng ký thực hiện trên hệ thống đăng ký trực tuyến như các phương thức đăng ký khác, theo đó, thông tin đăng ký được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu trở thành dữ liệu đăng ký; kết quả đăng ký cũng được lưu giữ trên hệ thống đăng ký trực tuyến, đồng thời Phiếu yêu cầu đăng ký và tài liệu kèm theo (nếu có) được scan và lưu giữ trên hệ thống.</p> <p>Do vậy, dự thảo Thông tư không quy định phải số hóa hồ sơ, kết quả đăng ký (kết quả giải quyết thủ tục hành chính).</p>
<p>68. Trường hợp người dân nộp hồ sơ trực tuyến, cần có quy định thể hiện Biểu mẫu tương tác điện tử sẽ tự động điền thông tin cá nhân thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>	<p>Giải trình.</p> <p>- Nội dung kê khai thông tin về bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến chỉ gồm thông tin về tên hoặc họ tên của các bên; số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm; địa chỉ của các bên.</p> <p>- Về nguyên tắc, việc đăng ký được thực hiện trên cơ sở thông tin kê khai của người yêu cầu đăng ký. Bên cạnh đó, bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm gồm nhiều chủ thể khác nhau (công dân Việt Nam, người nước ngoài, tổ chức...), đảm bảo hiện chưa kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên trước mắt dự thảo Thông tư chưa quy định thể hiện Biểu mẫu điền thông tin cá nhân thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>
<p>Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam thông nhất với các vấn đề được diễn giải tại Tờ trình cũng như các nội dung được hướng dẫn trong dự thảo Thông</p>	<p>Thống nhất nội dung dự thảo</p>
<p>Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam</p>	<p>Thống nhất nội dung dự thảo</p>

Thông tư hoặc không có ý kiến	Ngân hàng TMCP Công Việt Nam	tư.	
	Cục Công nghệ thông tin	70. Về cơ bản, Ngân hàng TMCP Công Việt Nam nhận thấy các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư có tính thực tiễn, tạo đồng bộ, thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, đơn vị nói chung và Ngân hàng Công Việt nói riêng trong việc đăng ký, cung cấp thông tin về hiện pháp bảo đảm, hợp đồng tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp. Theo đó, Ngân hàng Công Việt thống nhất với các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư.	
	Hiệp hội Cho thuê tài chính Việt Nam	71. Nhất trí với nội dung đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung. 72. Không có ý kiến tham gia.	

